

Số: 85/2024/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2023/TLST-DS, ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Kim H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Trung T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Trung T: Luật sư Phan Văn H – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phan Văn H. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn:

- Bà Kiên Thị N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Kiên Thị N: Ông Hà Kim B, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 29/7/2024).

- Hà Văn Đ, sinh năm 2000.

- Hà Văn T sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1957.
- Anh Huỳnh Trung T sinh năm 1986.

Người đại diện hợp pháp cho anh Huỳnh Trung T: Ông Huỳnh Trung T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền đề ngày 29/7/2024), có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự ông Hà Kim H, ông Hà Kim B (là người đại diện hợp pháp cho bà Kiên Thị N), anh Hà Văn Đ cùng ông Huỳnh Trung T, bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện thỏa thuận diện tích đất tranh chấp cụ thể như sau:

2.1. Công nhận diện tích 23,6m² (ký hiệu A) và 17,7m² (ký hiệu D) nằm trong diện tích 1.471,8m² thuộc thửa 1532, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp S, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Hà Kim H đứng tên ngày 18/11/2020 thuộc quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Trung T.

Vị trí diện tích 23,6m² (ký hiệu A), các cạnh có kích thước như sau:

- Từ cạnh số 5 đến cạnh số 6 là 1,8m.
- Từ cạnh số 6 đến cạnh số 7 là 8,2m.
- Từ cạnh số 7 đến cạnh số 8 là 2,5 m.
- Từ cạnh số 8 đến cạnh số 5 là 8,3m.

Vị trí diện tích 17,7m² (ký hiệu D), các cạnh có kích thước như sau:

- Từ cạnh số 4 đến cạnh số 5 là 3,1m.
- Từ cạnh số 5 đến cạnh số 8 là 8,3m.
- Từ cạnh số 8 đến cạnh số 9 là 2,5m.
- Từ cạnh số 9 đến cạnh số 4 là 8,4m.

Diện tích 23,6m² (ký hiệu A) và diện tích 17,7m² (ký hiệu D), hiện ông Huỳnh Trung T đang canh tác, sử dụng nên các đương sự khác không phải giao đất.

Kèm theo Công văn số 214/CV-CNHCM, ngày 08/12/2023, kèm theo Sơ đồ khu đất do Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Cầu Ngang cung cấp.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, khi án có hiệu lực pháp luật để thi hành, các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng đất, tài sản gắn liền với diện tích đất tranh chấp, không được thay đổi hiện trạng đất, xây cất, trồng thêm cây cối dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thi hành, các đương sự có nghĩa vụ đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai đăng ký đối với diện tích

đất được công nhận nêu trên để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Ông Huỳnh Trung T, bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 41,3m² cho ông Hà Kim H với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Ông Hà Kim H đồng ý nhận số tiền này.

Về thời hạn giao tiền: Ông Huỳnh Trung T và bà Nguyễn Thị Thu H cùng ông Hà Kim H tự nguyện thỏa thuận là trong thời hạn 02 tháng, tính từ ngày 08/8/2024 ông Huỳnh Trung T và bà Nguyễn Thị Thu H sẽ giao trả đủ số tiền 25.000.000 đồng cho ông Hà Kim H.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Đối với các tài sản gồm: Cổng rào, khung sắt lưới B40, có diện tích 8m² (4m x 2m); trụ cột rào (cột đúc bê tông cốt thép, đá 1 x 2 M200, có khối lượng (0,4m x 0,4m x 2,5m) x 2 = 0,8m³, xây dựng năm 2005. Hàng rào trụ cột đúc sẵn, lưới B40 có diện tích 10,95m² (7,3m x 1,5m), xây dựng năm 2005; 04 cây dầu phi 50cm; 01 cây dầu phi dưới 10cm nằm trong diện tích 41,3m² đều do phía ông Trảng, bà Hà tự bỏ tiền ra đầu tư, xây dựng và trồng trọt nên ông T, bà H được quyền tiếp tục sở hữu và sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật.

2.4. Về lệ phí thẩm định tài sản: Ông Hà Kim H tự nguyện nộp 2.000.000 đồng, ông Huỳnh Trung T tự nguyện nộp 2.074.000 đồng. Số tiền này được căn trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định do ông Hưởng nộp 2.000.000 đồng, ông T 2.074.000 đồng nộp cho Tòa án thu. Ông H, ông T đã nộp đủ lệ phí thẩm định tài sản.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Trung T và bà Nguyễn Thị Thu H là người cao tuổi, ông bà có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho ông Huỳnh Trung T và bà Nguyễn Thị Thu H được miễn nộp án phí.

- Ông Hà Kim H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Hà Kim H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013248, ngày 06/02/2023 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013249, ngày 06/02/2023 do ông Hà Kim H đứng tên nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thanh Lâm